

Cần liên hệ chặt chẽ với Ban Thể dục thể thao các địa phương để chuẩn bị các sân bãi, dụng cụ như bãi tập thể dục quân sự, bãi bắn bia, ném lựu đạn và chuẩn bị các thứ dụng cụ khác.

Riêng về dùng đạn thể thao, Bộ đã có sự trao đổi với Ủy ban thể dục thể thao trung ương, các Khu, Sở, Ty căn cứ vào yêu cầu, làm dự trữ súng đạn gửi sang Ban thể dục thể thao địa phương mình. Vụ Thể thao quốc phòng sẽ phân phối cho các trường học qua Ban thể dục thể thao các địa phương, để có kế hoạch sử dụng cho hợp lý.

Việc phát triển thể thao quốc phòng là một công tác mới mẻ, gặp nhiều khó khăn trong bước đầu. Các Khu, Sở, Ty cần nhận rõ tầm quan trọng to lớn của nó, có kế hoạch chuẩn bị khẩn trương và chu đáo, trước hết là công tác cán bộ và chuẩn bị cơ sở vật chất, để bước vào năm học 1962—1963, chúng ta bắt đầu huấn luyện được tốt.

Trong khi tiến hành chuẩn bị gặp khó khăn gì, cần báo cáo về Bộ biết.

Hà nội, ngày 9 tháng 4 năm 1962

Bộ trưởng Bộ Giáo dục
NGUYỄN VĂN HUYỀN

THÔNG TƯ số 14-TT ngày 12-4-1962 về việc thi hành nghị định quy định việc dùng chữ Tày—Nùng, chữ Thái và chữ Mèo của Hội đồng Chính phủ trong phạm vi giáo dục.

Hội đồng Chính phủ đã ra nghị định số 206-CP ngày 27-11-1961 phê chuẩn các phương án chữ Tày—Nùng, chữ Thái và chữ Mèo và quy định việc dùng các loại chữ viết đó ở các địa phương. Điều hai của nghị định nói rõ: « Ở các khu tự trị và ở các địa phương có đồng bào Tày, Nùng, Thái và Mèo, chữ Tày—Nùng, chữ Thái và chữ Mèo đều coi là chữ chính thức, và được dùng trong việc xóa nạn mù chữ, bồi túc văn hóa cho cán bộ và nhân dân; từng bước trong việc giảng dạy ở các trường phổ thông, các trường chuyên nghiệp; trong công văn, giấy tờ của các cơ quan Nhà nước và trong các hoạt động khác, tùy theo sự cần thiết của địa phương». Việc Hội đồng Chính phủ ban hành các phương án chữ viết dân tộc có một ý nghĩa to lớn. Nó không những nói lên sự quan tâm sâu sắc của Đảng và Nhà nước ta đối với đời sống văn hóa, tiếng nói của các dân tộc, mà còn là một nhân tố có hiệu lực thúc đẩy miền núi tiến kịp miền xuôi và cùng miền xuôi nhịp nhàng tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đối với ngành ta, chữ viết dân tộc được dùng chính thức trong trường học đánh dấu một giai đoạn mới trong sự nghiệp phát triển và

nâng cao chất lượng giáo dục ở miền núi. Rõ ràng quyết định của Hội đồng Chính phủ về ban hành các phương án chữ viết dân tộc ghi thêm một thắng lợi lớn trong việc thực hiện chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta.

Sau đây, Bộ đề ra phương hướng và một số biện pháp lớn đưa chữ viết dân tộc vào trường học.

I. PHƯƠNG HƯỚNG

1. Phương hướng chung: Lâu nay, các dân tộc đều học chữ quốc ngữ và thông qua đó mà học tập văn hóa. Kết quả đến nay: hàng nghìn xã ở miền núi đã xóa xong nạn mù chữ; số học sinh phổ thông ở vùng dân tộc đã tăng gấp 20 lần số học sinh dưới thời thuộc Pháp; hàng nghìn học sinh dân tộc đã theo học các trường chuyên nghiệp trung cấp; hàng trăm sinh viên dân tộc đang theo học các trường đại học trong và ngoài nước. Như vậy là chữ quốc ngữ đã được hàng chục vạn người lớn trẻ em miền núi dùng và đã có tác dụng rất quan trọng đối với việc nâng cao trình độ văn hóa của các dân tộc. Ngày nay, chữ quốc ngữ ngày càng trở thành chữ viết dùng chung cho các dân tộc trong cả nước. Phạm vi dùng chữ quốc ngữ ngày càng được mở rộng. Có thể nói đó là « chữ viết đoàn kết các dân tộc của tổ quốc ta ». Mặt khác, chữ quốc ngữ, đại biểu cho một thứ tiếng đã có một lịch sử phát triển lâu dài, đã có thể dùng trong việc biểu hiện và truyền thụ những tri thức khoa học phức tạp ở trung học và đại học. Do đó, chữ viết dân tộc là chữ viết của địa phương lại vừa mới ra đời, nên dù được coi là chữ chính thức vẫn không thể thay thế cho chữ quốc ngữ được. Muốn nâng cao nhanh chóng và không ngừng trình độ văn hóa của mình, các dân tộc cần phải học cả chữ viết dân tộc lẫn chữ quốc ngữ và không được xem nhẹ mặt nào. Quan hệ giữa hai thứ chữ viết không phải là quan hệ khuất phục, loại trừ nhau mà chính là quan hệ bồi bổ cho nhau.

Nhưng quy định mối quan hệ tỷ lệ đúng đắn giữa chữ viết dân tộc và chữ quốc ngữ trong trường học cao cấp ở từng nơi, từng lúc là một vấn đề lớn và khó khăn, phức tạp. Đây là chưa kể đến những khó khăn nảy ra trong việc chuẩn bị và thực hiện giảng dạy theo chương trình mới như thiếu giáo viên có khả năng, thiếu tài liệu giáo khoa, nghiên cứu, tham khảo bằng chữ viết dân tộc v.v... Chính vì vậy mà nghị định nói rằng chữ viết dân tộc được dùng từng bước trong việc giảng dạy ở các trường phổ thông, các trường chuyên nghiệp. Theo nhu cầu và khả năng thực tế hiện nay của ta, chữ viết dân tộc cần dùng trong việc giảng dạy ở các cấp học mở đầu như mẫu giáo, vỡ lòng, thanh toán nạn mù chữ, cấp 1 phổ thông và Bồi túc văn hóa; chữ quốc ngữ cần dùng trong việc giảng dạy ở các cấp học trên. Phạm vi dùng chữ viết dân tộc trong trường học cũng như trong các hoạt động khác bây giờ còn bị hạn chế, nhưng tình hình đó dần dần sẽ thay đổi. Theo với sự

trở thành của dân tộc nói chung, của cán bộ trí thức dân tộc nói riêng, tiếng nói và văn hóa dân tộc cũng phát triển; chữ viết dân tộc sẽ có thể dùng trong việc giảng dạy các môn khoa học nhất là khoa học xã hội ở các cấp học trên, trong các mặt hoạt động văn hóa, chính trị, xã hội và trong cả công cuộc nghiên cứu khoa học. Điều này đã được chứng thực bằng những kinh nghiệm phát triển chữ viết của các dân tộc thiểu số Liên-xô và Trung-quốc.

2. *Phương hướng cụ thể*: Xuất phát từ phương hướng chung nói trên và căn cứ vào đặc điểm cư trú và tiếng nói của các dân tộc nước ta, có thể đề ra một số phương hướng cụ thể như sau:

— Ở các cấp học mở đầu, cần giảng dạy hoàn toàn bằng chữ viết dân tộc; cấp II, III phổ thông, Bổ túc văn hóa và chuyên nghiệp sơ, trung cấp cần giảng dạy hoàn toàn bằng chữ quốc ngữ. Để chuẩn bị cho học sinh cấp I học lên lớp 5, lớp 2 nên bắt đầu tập làm quen dần với những từ tiếng phổ thông cần dùng trong sinh hoạt hàng ngày, qua tiếp xúc với giáo viên trong và ngoài giờ học, lớp 3, 4 có giờ chính thức giảng dạy tiếng phổ thông và chữ quốc ngữ như một môn học (Việt ngữ). Còn cấp II, III, nếu có điều kiện cũng có thể có giờ chính thức giảng dạy tiếp môn ngữ văn dân tộc.

— Ở các trường sư phạm cấp I, cần coi trọng như nhau việc giảng dạy 2 môn ngữ văn dân tộc và Việt ngữ, vì sau khi tốt nghiệp, giáo sinh phải am hiểu cả tiếng mẹ đẻ lẫn tiếng phổ thông để vận dụng vào công tác hàng ngày.

— Ở nơi mà đồng bào sống tương đối tập trung, không kể là vùng cao hay vùng thấp và không biết hoặc ít biết tiếng phổ thông, cần giảng dạy bằng chữ viết dân tộc.

— Ở nơi nào có nhiều dân tộc sống xen kẽ (có thể gồm cả dân tộc có chữ viết riêng và dân tộc chưa có chữ viết riêng), nên hoặc lựa chọn chữ viết của một dân tộc anh em để giảng dạy, lấy thứ chữ viết đó làm phương tiện nâng cao trình độ văn hóa chung hoặc giảng dạy bằng chữ quốc ngữ, tùy theo sự tự nguyện của các dân tộc.

— Ở nơi nào đồng bào biết tương đối thành thạo tiếng phổ thông, nhất là đã xóa xong nạn mù chữ và đang bắt đầu văn hóa bằng chữ quốc ngữ, không cần bắt đầu văn hóa bằng chữ viết dân tộc mà nên bắt đầu văn hóa bằng chữ quốc ngữ. Nội dung chương trình giảng dạy ở nơi này cần thêm môn ngữ văn dân tộc.

Nhưng đối với giáo dục phổ thông, việc dùng chữ viết trong trường học có khác, ở các nơi đồng bào biết tương đối thành thạo tiếng phổ thông—cả những nơi biết rất thành thạo nữa—nhưng vẫn dùng tiếng nói dân tộc làm công cụ giao tế hàng

ngày ở địa phương, cần giảng dạy bằng chữ viết dân tộc vì trẻ em học bằng tiếng mẹ đẻ dễ dàng tiếp thu kiến thức hơn.

— Ở nơi nào tiếng nói khác nhiều với tiếng nói phổ biến dùng trong sách giáo khoa, do đó người học gặp nhiều khó khăn trong học tập, nên cần nhắc xem giữa chữ viết dân tộc và chữ quốc ngữ dùng thứ nào có lợi hơn mà lựa chọn chữ viết dân tộc hay chữ quốc ngữ để giảng dạy.

3. *Phương châm*:

— Luôn luôn coi trọng chữ viết dân tộc và chữ quốc ngữ, không coi nhẹ mặt nào.

— Mạnh dạn, không cầu toàn dùng chữ viết dân tộc trong việc giảng dạy, nhưng phải đi từng bước chắc chắn từ thấp lên cao.

— Phải quán triệt đường lối quần chúng trong công tác.

II. MỘT SỐ BIỆN PHÁP LỚN

Trước mắt chúng ta cần phải đẩy mạnh việc phổ biến chữ Tày—Nùng, chữ Thái và chữ Mèo trong cán bộ và nhân dân và chuẩn bị giảng dạy bằng chữ viết dân tộc ở lớp vỡ lòng và các lớp đầu cấp I phổ thông trong niên học 1962—1963. Vì vậy ngay từ bây giờ, các địa phương cần thực hiện một số biện pháp lớn dưới đây:

1. Tuyên truyền sâu sắc chủ trương phát triển tiếng nói và chữ viết dân tộc của Đảng và Nhà nước ta trong cán bộ các cấp và nhân dân, và phát động một phong trào rộng rãi học chữ viết dân tộc trong các cơ quan, trường học và nhân dân toàn khu, tỉnh.

2. Mở trường sư phạm đào tạo và bồi dưỡng một đội ngũ đông đảo giáo viên dạy chữ viết dân tộc.

3. Kiện toàn bộ phận nghiên cứu chữ viết dân tộc ở những nơi đã có và thành lập thêm ở những nơi cần thiết để xây dựng chương trình và biên soạn sách giáo khoa bằng chữ viết dân tộc cho các lớp cấp I bổ túc văn hóa và phổ thông.

Thình hình và đặc điểm mỗi dân tộc mỗi địa phương mỗi khác. Kinh nghiệm dùng song song chữ viết dân tộc và chữ quốc ngữ ở các cấp học chúng ta còn thiếu nhiều. Các khu, tỉnh cần báo cáo cho Bộ biết những khó khăn trong việc vận dụng thông tư này, giải quyết các vấn đề cụ thể của địa phương để Bộ kịp thời hướng dẫn và giúp đỡ.

Hà nội, ngày 12 tháng 4 năm 1962

Bộ trưởng Bộ Giáo dục
NGUYỄN VĂN HUYỀN